

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao bổ sung, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước
năm 2022

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ-TCTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 936/QĐ-CTHADS ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh về việc giao bổ sung, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố số liệu giao bổ sung, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, các phòng chuyên môn thuộc Cục Thi hành án dân sự và các Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thị xã, thành phố tỉnh Tây Ninh tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận: *sm*

- Như điều 3;
- Vụ KHTC-TCTHADS;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Niêm yết tại trụ sở Cục THADS;
- Đăng trang thông tin điện tử Cục THADS;
- Lưu: VT, P.TC-KT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Khưu Văn Hoà

Đơn vị: CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TÂY NINH

Chương: 014



Biểu số 2

Ban hành kèm theo Thông tư số
90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018
của Bộ Tài chính

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 982 /QĐ-CTHADS ngày 22/8/2022
của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh)

(Văn phòng Cục)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
I	Số thu phí, lệ phí	0
1	Lệ phí	0
2	Phí	0
	Phí thi hành án dân sự	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
1	Chi sự nghiệp.....	0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
2	Chi quản lý hành chính (340-341)	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
1	Lệ phí	0
2	Phí	0
2.1	Phí thi hành án dân sự	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-266,789
I	Nguồn ngân sách trong nước	-266,789
1	Chi quản lý hành chính (340-341)	-266,789
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-66,789
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-200,000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề (070-085)	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

pm